

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING
HTC HOLDING JOINT STOCK COMPANY

QUY CHẾ KIỂM TOÁN NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING
INTERNAL AUDIT REGULATIONS
HTC HOLDING JOINT STOCK COMPANY

*(Ban hành theo Quyết định số 33/2024/QĐ-HĐQT-CET
ngày 30/12/2024 của Hội đồng quản trị)*
*(Issued under Decision No. 33/2024/QĐ-HĐQT-CET
dated 30/12/2024 of the Board of Directors)*

TP. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2024
Ho Chi Minh City, December 2024

Số: 33/2024/QĐ-HĐQT-CET
Số: 33/2024/QĐ-HĐQT-CET

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2024
Ho Chi Minh City, December 30, 2024

QUYẾT ĐỊNH
DECISION

V/v: Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ
của Công ty cổ phần HTC Holding
Re: Promulgation of Internal Audit Regulations
of HTC Holding Joint Stock Company

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING
THE BOARD OF DIRECTORS
HTC HOLDING JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Pursuant to Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ;
Pursuant to Decree No. 05/2019/ND-CP dated January 22, 2019 of the Government on internal audit;
- Căn cứ Thông tư số 66/2020/TT-BTC ngày 10/07/2020 của Bộ Tài chính ban hành quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho doanh nghiệp;
Pursuant to Circular No. 66/2020/TT-BTC dated July 10, 2020 of the Ministry of Finance promulgating model regulations on internal audit applicable to enterprises;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần HTC Holding (CET) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/04/2024 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 4);
Pursuant to the Charter of HTC Holding Joint Stock Company (CET) approved by the General Meeting of Shareholders on April 11, 2024 (4th amendment and supplement);
- Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-HĐQT-CET ngày 25/12/2024 của Hội đồng quản trị về việc thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần HTC Holding.
Pursuant to Decision No. 31/2024/QĐ-HĐQT-CET dated 25/12/2024 of the Board of Directors on the establishment of the Internal Audit Department of HTC Holding Joint Stock Company.

QUYẾT ĐỊNH / DECIDES

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần HTC Holding.

Article 1. To issue together with this Decision the Internal Audit Regulations of HTC Holding Joint Stock Company.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision takes effect from the date of signing.

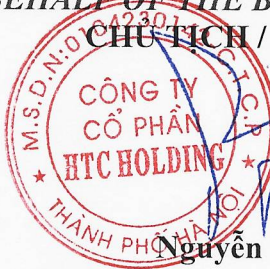
Điều 3. Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Article 3. The Members of the Board of Directors and members of the Internal Audit Department are responsible for implementing this Decision.

Nơi nhận/Recipients:

- Như Điều 3/As Article 3
 - Lưu: VP. HĐQT, BKS, BP. KTNB
- /Filing: BOD's Office, Supervisory Board, Internal Audit Department

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH / CHAIRMAN



Nguyễn Thế Tài

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2024
Ho Chi Minh City, December 30, 2024

**QUY CHẾ KIỂM TOÁN NỘI BỘ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING
INTERNAL AUDIT REGULATIONS
OF HTC HOLDING JOINT STOCK COMPANY**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-HĐQT-CET ngày 30/12/2024
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần HTC Holding)
Promulgation together with Decision No. 33/2024/QĐ-HĐQT-CET dated 30/12/2024
of the Board of Directors of HTC Holding Joint Stock Company)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER I
GENERAL PROVISIONS**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
Article 1. Scope of regulation

Quy chế này quy định về mục tiêu, phạm vi hoạt động, vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của kiểm toán nội bộ tại Công ty cổ phần HTC Holding (“Công ty”) và các Công ty Con và mối quan hệ với các đơn vị/bộ phận khác bao gồm cả phạm vi và cách thức cung cấp thông tin phục vụ kiểm toán; trong đó có các yêu cầu về tính độc lập, khách quan, các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu về trình độ chuyên môn, việc đảm bảo chất lượng của kiểm toán nội bộ và các nội dung có liên quan khác.

This Regulation stipulates the objectives, scope of activities, position, tasks, powers, and responsibilities of internal audit at HTC Holding Joint Stock Company (“Company”) and its Subsidiaries and the relationship with other units/departments, including the scope and method of providing information for auditing; including requirements on independence, objectivity, basic principles, requirements on professional qualifications, quality assurance of internal audit and other related contents.

Điều 2. Đối tượng áp dụng
Article 2. Subjects of application

Quy chế này áp dụng cho tất cả thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty và các đơn vị/bộ phận, cá nhân trong Công ty có liên quan đến hoạt động kiểm toán nội bộ trong phạm vi toàn Công ty bao gồm cả trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện.

This Regulation applies to all members of the Company's Internal Audit Department and units/departments, individuals in the Company related to internal audit activities within the entire Company, including headquarters, branches, and representative offices.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Article 3. Interpretation of terms

1. Kiểm toán nội bộ: là việc kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và hiệu quả của kiểm soát nội bộ.
Internal audit: is the inspection, assessment, and monitoring of the adequacy, appropriateness, and effectiveness of internal control.
2. Bộ phận Kiểm toán nội bộ: là đơn vị chức năng, thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của Công ty.
Internal Audit Department: is the functional unit that performs the internal audit work of the Company.
3. Người phụ trách kiểm toán nội bộ: là “Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ”, người đứng đầu Bộ phận Kiểm toán nội bộ được Hội đồng quản trị giao phụ trách công tác kiểm toán nội bộ của Công ty.
Person in charge of internal audit: is the “Head of Internal Audit Department”, the Head of the Internal Audit Department assigned by the Board of Directors to be in charge of the internal audit work of the Company.
4. Người làm công tác kiểm toán nội bộ: là người thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của Công ty.
Person performing internal audit: is the person performing the internal audit work of the Company.
5. Người có liên quan của người làm công tác kiểm toán nội bộ: là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu.
Related persons of the person performing internal audit: are biological father, biological mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, father-in-law, mother-in-law, wife, husband, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, biological sibling, brother-in-law, brother-in-law, sister-in-law, sister-in-law.

Điều 4. Mục tiêu của kiểm toán nội bộ

Article 4. Objectives of internal audit

Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các kiến nghị về các nội dung sau đây:

Through inspection, assessment and consulting activities, internal audit provides independent and objective assurances and recommendations on the following contents:

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty;
The Company's internal control system has been established and operated appropriately to prevent, detect and handle the Company's risks;
2. Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao;

The Company's governance processes and risk management processes ensure efficiency and high performance;

3. Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

The Company's operational goals and strategic goals, plans and work tasks achieved.

Điều 5. Vị trí của kiểm toán nội bộ

Article 5. Position of internal audit

1. Bộ phận Kiểm toán nội bộ được thành lập bởi Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị Công ty quản lý trực tiếp Bộ phận Kiểm toán nội bộ (hoặc thông qua đơn vị/bộ phận trực thuộc được ủy quyền (nếu có) bởi Hội đồng quản trị Công ty).

The Internal Audit Department is established by the Company's Board of Directors. The Company's Board of Directors directly manages the Internal Audit Department (or through a subordinate unit/department authorized (if any) by the Company's Board of Directors).

2. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ sẽ báo cáo các vấn đề về chuyên môn cho Hội đồng quản trị Công ty (hoặc thông qua đơn vị/bộ phận trực thuộc được ủy quyền (nếu có) bởi Hội đồng quản trị Công ty). Trách nhiệm chuyên môn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 22 của Quy chế này.

The Head of the Internal Audit Department shall report on professional matters to the Company's Board of Directors (or through a subordinate unit/department authorized (if any) by the Company's Board of Directors). The professional responsibilities of the Board of Directors are specified in Article 22 of this Regulation.

3. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ sẽ báo cáo công việc hành chính hàng ngày như thông báo lịch kiểm toán, các vấn đề về đi lại, công tác phí,... trực tiếp cho Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền.

The Head of the Internal Audit Department shall report on daily administrative matters such as notification of audit schedules, travel issues, business expenses, etc. directly to the General Director or a person authorized by the Chief Executive Officer.

4. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ có quyền báo cáo và trao đổi trực tiếp với Hội đồng quản trị Công ty khi cần thiết.

The Head of the Internal Audit Department shall have the right to report and discuss directly with the Company's Board of Directors when necessary.

5. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ sẽ định kỳ báo cáo cho Hội đồng quản trị Công ty (hoặc thông qua đơn vị/bộ phận trực thuộc được ủy quyền (nếu có) bởi Hội đồng quản trị Công ty) về mục đích, quyền hạn và trách nhiệm, cũng như hiệu suất của Bộ phận Kiểm toán nội bộ liên quan đến kế hoạch của bộ phận. Báo cáo cũng bao gồm các vấn đề rủi ro và kiểm soát đáng kể, rủi ro gian lận, vấn đề quản trị và các vấn đề khác cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty (hoặc đơn vị/bộ phận trực thuộc được ủy quyền (nếu có) bởi Hội đồng quản trị Công ty).

The Head of the Internal Audit Department shall periodically report to the Company's Board of Directors (or through a subordinate unit/department authorized (if any) by the Company's Board of Directors) on the purpose, authority and responsibilities, as well as the performance of the Internal Audit Department in relation to the department's plan. The report also includes significant risk and control issues, fraud risks, governance issues and other issues necessary or requested by the Board of

Directors and the Management Board of the Company (or the affiliated unit/department authorized (if any) by the Board of Directors of the Company).

Điều 6. Phạm vi của kiểm toán nội bộ

Article 6. Scope of internal audit

1. Kiểm toán nội bộ bao gồm hoạt động đưa ra đảm bảo và tư vấn độc lập, khách quan được thiết kế nhằm tạo thêm giá trị và hoàn thiện các hoạt động Công ty. Kiểm toán nội bộ giúp cho Công ty đạt được các mục tiêu, chiến lược của mình bằng cách áp dụng phương pháp tiếp cận có nguyên tắc và mang tính hệ thống nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro, quy trình kiểm soát và quản trị.
Internal audit includes the provision of independent, objective assurance and consulting activities designed to add value and improve the Company's operations. Internal audit helps the Company achieve its objectives and strategies by applying a systematic and principled approach to evaluate and improve the effectiveness of risk management, control and governance processes.
2. Phạm vi kiểm toán nội bộ bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc đánh giá tính đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của các quy trình quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cũng như chất lượng hiệu suất trong việc thực thi trách nhiệm được giao và đưa ra các kiến nghị cải thiện để đạt được mục tiêu và chiến lược của doanh nghiệp.
The scope of internal audit includes, but is not limited to, assessing the adequacy, suitability and effectiveness of corporate governance, risk management and internal control processes as well as the quality of performance in carrying out assigned responsibilities and making recommendations for improvement to achieve the Company's objectives and strategies.
3. Phạm vi của kiểm toán nội bộ bao gồm:
The scope of internal audit includes:
 - a. Đưa ra đảm bảo thông qua việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của các quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu, chiến lược liên quan đến hoạt động, tuân thủ và tài chính:
Provide assurance through testing and evaluating the adequacy, suitability and effectiveness of governance, risk management and internal control processes to support the Company in achieving its objectives and strategies related to operations, compliance and finance:
 - i. Theo dõi và đánh giá các quy trình quản trị.
Monitor and evaluate governance processes.
 - ii. Theo dõi và đánh giá hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro.
Monitor and evaluate the effectiveness of risk management processes.
 - iii. Đánh giá rủi ro liên quan đến việc đạt được các mục tiêu chiến lược của Công ty.
Assess risks related to the achievement of the Company's strategic objectives.
 - iv. Đánh giá các hệ thống được thiết lập để đảm bảo tuân thủ các chính sách, kế hoạch, thủ tục, luật pháp, chế độ tài chính, kế toán và quy định có thể có tác động đáng kể đến Công ty.

Evaluate systems established to ensure compliance with policies, plans, procedures, laws, financial, accounting and regulatory regimes that may have a significant impact on the Company.

- v. Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị trước khi trình ký duyệt.

Check and confirm the quality and reliability of economic and financial information of financial statements and management accounting reports before submitting them for approval.

- vi. Đánh giá các phương tiện bảo vệ tài sản và xác minh sự hiện hữu của các tài sản đó khi cần.

Evaluate means of protecting assets and verify the existence of such assets when necessary.

- vii. Báo cáo các rủi ro đáng kể và các vấn đề kiểm soát bao gồm rủi ro gian lận, vấn đề quản trị và các vấn đề khác cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty (hoặc đơn vị/bộ phận trực thuộc được ủy quyền (nếu có) bởi Hội đồng quản trị Công ty).

Report significant risks and control issues including fraud risks, governance issues and other matters as necessary or requested by the Board of Directors and the Company's Management Board (or the unit/department authorized (if any) by the Company's Board of Directors).

- b. Đưa ra các phân tích chuyên sâu và các kiến nghị dựa trên đánh giá dữ liệu và các quy trình của Công ty:

Provide in-depth analysis and recommendations based on an assessment of the Company's data and processes:

- i. Đánh giá độ tin cậy và tính toàn vẹn của hệ thống thông tin quản lý và các phương tiện được sử dụng để xác định, đo lường, phân loại và báo cáo thông tin đó.

Assess the reliability and integrity of the management information system and the means used to identify, measure, classify and report that information.

- ii. Phân tích các hoạt động hoặc chương trình để xác định kết quả có phù hợp với mục tiêu và mục đích đã thiết lập không.

Analyze activities or programs to determine whether results are consistent with established goals and objectives.

- iii. Đánh giá các hoạt động hoặc chương trình có được thực hiện theo kế hoạch không.

Evaluate whether activities or programs are being carried out as planned.

- iv. Đánh giá hiệu quả và hiệu suất sử dụng các nguồn lực.

Evaluate the effectiveness and efficiency of the use of resources.

- c. Đưa ra các tư vấn, kiến nghị một cách độc lập khách quan: thực hiện các hoạt động tư vấn liên quan đến quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với Công ty.

Provide independent and objective advice and recommendations: carry out consulting activities related to the governance process, risk management and internal control in accordance with the Company.

- d. Thực hiện kiểm toán trước: được thực hiện trước khi diễn ra việc thực hiện các dự án, chương trình kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán, nhằm đánh giá độ tin cậy của các thông tin, tài liệu, tính kinh tế, tính khả thi và hiệu quả của dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động; giúp các cấp quản lý có được những thông tin tin cậy để đưa ra các quyết định.

Conduct pre-audit: carried out before the implementation of projects, programs and operational plans of the audited department/unit, to assess the reliability of information, documents, economic efficiency, feasibility and effectiveness of projects, programs and operational plans; help managers at all levels obtain reliable information to make decisions.

- e. Thực hiện kiểm toán đồng thời: được thực hiện trong khi việc thực hiện các dự án, chương trình kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán đang diễn ra, nhằm đánh giá tiến độ, chất lượng quá trình thực hiện hoạt động; phát hiện và kiến nghị kịp thời các biện pháp sửa chữa những sai lệch, thiếu sót, yếu kém trong quá trình thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động, nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất các mục tiêu của dự án, kế hoạch của bộ phận/đơn vị được kiểm toán.

Conduct concurrent audit: carried out while the implementation of projects, programs and operational plans of the audited department/unit is taking place, to assess the progress and quality of the implementation process; Detect and promptly recommend measures to correct deviations, shortcomings, and weaknesses in the implementation of projects, programs, and operational plans, in order to ensure the best implementation of the project's objectives and plans of the audited department/unit.

- f. Thực hiện kiểm toán sau: được thực hiện sau khi việc thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán đã hoàn thành, nhằm thực hiện các nội dung, mục tiêu kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động đối với hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán.

Conduct post-audit: conducted after the implementation of the project, program, and operational plan of the audited department/unit has been completed, in order to implement the contents and objectives of financial statement audit, compliance audit, and operational audit of the audited department/unit's operations.

- g. Tư vấn cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Advise enterprises on the selection and control of the use of independent auditing services to ensure savings and efficiency.

- h. Báo cáo định kỳ về mục đích, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu suất của Bộ phận Kiểm toán nội bộ liên quan đến kế hoạch của bộ phận.

Periodically report on the purpose, authority, responsibility, and performance of the Internal Audit Department related to the department's plan.

- i. Kiểm tra và đánh giá các hoạt động cụ thể theo yêu cầu của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty (hoặc đơn vị/bộ phận trực thuộc được ủy quyền (nếu có) bởi Hội đồng quản trị Công ty).

Inspect and evaluate specific activities as required by the Board of Directors and the Management Board of the Company (or the affiliated unit/department authorized (if any) by the Board of Directors of the Company).

- j. Tùy thuộc vào đối tượng kiểm toán, khi lập kế hoạch kiểm toán nội bộ có thể kết hợp cả kiểm toán trước, kiểm toán đồng thời và kiểm toán sau.
Depending on the audit subject, when planning an internal audit, it is possible to combine pre-audit, concurrent audit and post-audit.

Điều 7. Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ

Article 7. Basic principles of internal audit

1. Tính độc lập:

Independence:

- a. Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được đồng thời đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ. Kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào trong khi thực hiện nhiệm vụ, đánh giá và báo cáo kết quả.
Internal auditors shall not concurrently undertake tasks that are subject to internal audit. Internal audit shall not be subject to any interference while performing tasks, evaluating and reporting results.

- b. Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được tham gia kiểm toán các hoạt động và các bộ phận/đơn vị mà người làm công tác kiểm toán nội bộ đó chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động hoặc quản lý bộ phận/đơn vị đó trong vòng 03 năm gần nhất.

Internal auditors shall not participate in auditing activities and departments/units for which the internal auditor is responsible for performing activities or managing such departments/units within the last 3 years.

- c. Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được tham gia kiểm toán các hoạt động và các bộ phận/đơn vị mà người có liên quan của người làm công tác kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động hoặc quản lý bộ phận/đơn vị đó.
Internal auditors shall not participate in auditing activities and departments/units for which related persons of the internal auditor are responsible for performing activities or managing such departments/units.

2. Tính khách quan: người làm công tác kiểm toán nội bộ phải đảm bảo khách quan, chính xác, trung thực, công bằng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ.

Objectivity: internal auditors must ensure objectivity, accuracy, honesty and fairness in the process of performing internal audit tasks.

3. Tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kiểm toán nội bộ.
Comply with the law and be legally responsible for internal audit activities.

Điều 8. Chuẩn mực chuyên môn

Article 8. Professional standards

1. Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải tuân thủ các quy định pháp luật về kiểm toán nội bộ, Chuẩn mực Kiểm toán nội bộ và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc công bố.

The Internal Audit Department must comply with the legal regulations on internal audit, Internal Audit Standards and professional ethics principles issued or announced by competent State agencies.

2. Ngoài ra, Bộ phận Kiểm toán nội bộ sẽ tuân thủ các chính sách và thủ tục liên quan của Công ty về kiểm toán nội bộ, bao gồm cả quy trình kiểm toán nội bộ đã được Công ty phê duyệt và ban hành.

In addition, the Internal Audit Department will comply with the Company's relevant policies and procedures on internal audit, including the internal audit process approved and issued by the Company.

Điều 9. Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ

Article 9. Principles of professional ethics of internal audit

1. Tính chính trực: người làm công tác kiểm toán nội bộ phải thực hiện các công việc chuyên môn với sự trung thực, tính thận trọng và tinh thần trách nhiệm; tuân thủ các quy định pháp luật và công bố các thông tin cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và yêu cầu chuyên môn của kiểm toán nội bộ; không tham gia các hoạt động phi pháp làm tổn hại đến uy tín của Công ty.

Integrity: internal auditors must perform professional work with honesty, prudence and responsibility; comply with legal regulations and disclose necessary information as required by law and professional requirements of internal audit; do not participate in illegal activities that damage the reputation of the Company.

2. Tính khách quan: người làm công tác kiểm toán nội bộ phải thể hiện mức độ cao nhất về tính khách quan chuyên môn trong việc thu thập, đánh giá và trao đổi thông tin về các hoạt động và quy trình được kiểm toán. Người làm công tác kiểm toán nội bộ được đưa ra các đánh giá khách quan về tất cả các tình huống liên quan và không bị ảnh hưởng chi phối từ các lợi ích cá nhân hoặc từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các xét đoán và kết luận.

Objectivity: internal auditors must demonstrate the highest level of professional objectivity in collecting, evaluating and exchanging information about audited activities and processes. Internal auditors must make objective assessments of all relevant situations and must not be influenced by personal interests or by anyone in making judgments and conclusions.

3. Năng lực chuyên môn và tính thận trọng: người làm công tác kiểm toán nội bộ áp dụng các kiến thức, các kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn trong công tác kiểm toán nội bộ. Đồng thời hành động một cách thận trọng, phù hợp với các chuẩn mực chuyên môn và kỹ thuật được áp dụng.

Professional competence and due diligence: internal auditors apply professional knowledge, skills and experience in internal auditing. At the same time, they act with due diligence, in accordance with applicable professional and technical standards.

4. Tính bảo mật: người làm công tác kiểm toán nội bộ phải tôn trọng các giá trị và quyền sở hữu của các thông tin được cung cấp và không tiết lộ các thông tin này nếu không được phép của các cấp có thẩm quyền trừ khi việc tiết lộ thông tin thuộc trách nhiệm chuyên môn hoặc theo yêu cầu của luật pháp.

Confidentiality: internal auditors must respect the value and ownership of the information provided and not disclose this information without permission from competent authorities unless the disclosure of information is within their professional responsibilities or as required by law.

5. Tư cách nghề nghiệp: người làm công tác kiểm toán nội bộ phải tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan, tránh bất kỳ hành động nào làm giảm uy tín nghề nghiệp.
Professional conduct: internal auditors must comply with relevant laws and regulations, and avoid any actions that undermine the reputation of the profession.
6. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải có biện pháp theo dõi, đánh giá, quản lý nhằm đảm bảo người làm công tác kiểm toán nội bộ tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ.
The Head of the Internal Audit Department must have measures to monitor, evaluate and manage to ensure that internal auditors comply with the principles of internal auditing professional ethics.

Điều 10. Năng lực chuyên môn của kiểm toán nội bộ

Article 10. Professional competence of internal audit

1. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ xem xét quy mô và mức độ phức tạp của hoạt động kiểm toán cũng như công việc kiểm toán để trình Hội đồng quản trị Công ty (hoặc đơn vị/bộ phận trực thuộc được ủy quyền (nếu có) bởi Hội đồng quản trị Công ty) quyết định nguồn lực cần thiết cho Bộ phận Kiểm toán nội bộ. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ thiết lập các tiêu chuẩn phù hợp để tuyển dụng người làm công tác kiểm toán nội bộ.
The Head of Internal Audit Department shall consider the scale and complexity of the audit activities as well as the audit work to submit to the Board of Directors of the Company (or the unit/department authorized (if any) by the Board of Directors of the Company) to decide on the necessary resources for the Internal Audit Department. The Head of Internal Audit Department shall establish appropriate standards for recruiting internal auditors.
2. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ cần phải có trình độ học vấn/chuyên môn liên quan và kinh nghiệm kiểm toán đầy đủ. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ cũng cần có kiến thức chuyên sâu về hoạt động kinh doanh và các kỹ năng liên quan khác.
The Head of Internal Audit Department shall have relevant education/professional qualifications and sufficient auditing experience. The Head of Internal Audit Department shall also have in-depth knowledge of business operations and other relevant skills.
3. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ cần thường xuyên đánh giá về kỹ năng và kiến thức của Bộ phận Kiểm toán nội bộ cho việc thực hiện kế hoạch kiểm toán một cách hiệu quả. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu sử dụng chuyên gia/tư vấn bên ngoài. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải lập kế hoạch sử dụng chuyên gia/tư vấn bên ngoài báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt (hoặc báo cáo cho đơn vị/bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty để được xem xét có ý kiến trước khi trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt). Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ liên quan đến kết quả của chuyên gia/tư vấn.
The Head of Internal Audit Department shall regularly assess the skills and knowledge of the Internal Audit Department for the effective implementation of the audit plan. If necessary, the use of external experts/consultants may be requested. The Head of Internal Audit must plan the use of external experts/consultants and report to the Board of Directors for approval (or report to the unit/department under the Board of Directors of the Company for consideration and comments before submitting to the Board of Directors of the Company for approval). The Head of Internal Audit is

responsible for the internal audit activities related to the results of the experts/consultants.

4. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán của người làm công tác kiểm toán nội bộ. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ cần đảm bảo rằng các mục tiêu kiểm toán nêu trong kế hoạch kiểm toán được phê duyệt đã đạt được. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ nên thiết lập kế hoạch chi tiết hợp lý để hoàn thành mỗi cuộc kiểm toán (kể từ khi bắt đầu thực hiện đến khi ban hành báo cáo kiểm toán) sau khi xem xét tính chất và sự phức tạp của cuộc kiểm toán.

The Head of Internal Audit is responsible for the audit activities of the internal auditors. The Head of Internal Audit needs to ensure that the audit objectives stated in the approved audit plan are achieved. The Head of Internal Audit should establish a reasonable detailed plan for completing each audit (from the start of the implementation to the issuance of the audit report) after considering the nature and complexity of the audit.

5. Người làm công tác kiểm toán nội bộ cần được đào tạo các kiến thức cần thiết để thực hiện công việc kiểm toán. Việc đào tạo cần được duy trì thường xuyên để tất cả các cấp người làm công tác kiểm toán nội bộ có thể theo kịp sự phát triển của Công ty, ngành và liên tục nâng cao kỹ năng chuyên môn. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ cần đảm bảo rằng người làm công tác kiểm toán nội bộ được đào tạo thông qua công việc phù hợp.

Internal auditors need to be trained in the necessary knowledge to perform the audit work. Training should be provided on a regular basis so that all levels of internal auditors can keep up with developments in the Company and the industry and continually improve their professional skills. The Head of Internal Audit should ensure that internal auditors receive appropriate on-the-job training.

Điều 11. Quyền hạn của Bộ phận Kiểm toán nội bộ

Article 11. Powers of the Internal Audit Department

1. Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.
To proactively perform tasks according to the approved audit plan.
2. Được trang bị nguồn lực cần thiết để thực hiện công việc theo kế hoạch được phê duyệt.
To be equipped with the necessary resources to perform work according to the approved plan.
3. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ.
To be fully and promptly provided with all information, documents and records necessary for internal audit activities.
4. Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ.
To have access to and review all business processes and assets when performing internal audits.
5. Được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của đơn vị về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.
To have approach to and interview all officers and employees of the unit on issues related to audit content.

6. Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị Công ty và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ.
To receive documents, papers and meeting minutes of the Company's Board of Directors and other functional departments related to internal audit work.
7. Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty bao gồm các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty (hoặc đơn vị/bộ phận trực thuộc được ủy quyền (nếu có) bởi Hội đồng quản trị Công ty), các cuộc họp của Ban Giám đốc và các Khối, phòng, ban trong Công ty.
To attend internal meetings as prescribed by law or as prescribed in the Charter, internal regulations of the Company, including meetings of the Board of Directors of the Company (or the affiliated unit/department authorized (if any) by the Board of Directors of the Company), meetings of the Board of Directors and the Divisions, Departments and Sections in the Company.
8. Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có kiến nghị.
To be supervised, evaluated and monitored for the repair, correction and completion activities of the leaders of the units and departments for the issues that the internal audit has recorded and recommended.
9. Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận/đơn vị được kiểm toán.
To be protected from uncooperative actions of the audited unit/department.
10. Được đào tạo để nâng cao năng lực cho người làm công tác kiểm toán nội bộ trong Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
To be trained to improve the capacity of internal auditors in the Internal Audit Department.
11. Tất cả cán bộ, nhân viên và các cấp quản lý trong Công ty có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, giải trình và phối hợp đầy đủ, kịp thời, hỗ trợ Bộ phận Kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.
All officers, employees and managers at all levels in the Company are responsible for providing complete and timely records, explanations and coordination, supporting the Internal Audit Department in performing its roles and responsibilities.

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ phận Kiểm toán nội bộ

Article 12. Responsibilities of the Internal Audit Department

1. Phải bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Quy chế của Công ty.
Must keep documents and information confidential in accordance with current laws and the Company's Regulations.
2. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.
Be responsible to the Company's Board of Directors for the results of internal audit work, for assessments, conclusions, recommendations and proposals in internal audit reports.
3. Phải kịp thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán của các bộ phận/đơn vị thuộc, trực thuộc Công ty.

- Must promptly monitor, urge and inspect the implementation results of post-audit recommendations of departments/units under the Company.*
4. Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho người làm công tác kiểm toán nội bộ.
Organize continuous training to improve and ensure professional capacity for internal auditors.
 5. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.
Other responsibilities as prescribed by law and the Company's Internal Audit Regulations.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của người làm công tác kiểm toán nội bộ
Article 13. Responsibilities and powers of internal auditors

1. Trách nhiệm:
Responsibilities:
 - a. Thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;
Implement the approved audit plan;
 - b. Xác định các thông tin đầy đủ, tin cậy, phù hợp và hữu ích cho việc thực hiện các mục tiêu kiểm toán;
Determine complete, reliable, appropriate and useful information for the implementation of audit objectives;
 - c. Căn cứ vào các phân tích và đánh giá phù hợp để đưa ra kết luận và các kết quả kiểm toán một cách độc lập, khách quan;
Based on appropriate analysis and assessment to provide conclusions and audit results independently and objectively;
 - d. Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán;
Save relevant information to support conclusions and provide audit results;
 - e. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán được giao thực hiện;
Be responsible for the audit results assigned to be performed;
 - f. Bảo mật thông tin theo đúng quy định tại Quy chế kiểm toán nội bộ và quy định của pháp luật;
Keep information confidential in accordance with the provisions of the Internal Audit Regulations and the provisions of law;
 - g. Không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp;
Continuously improve professional capacity and maintain professional ethics;
 - h. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.
Other responsibilities in accordance with the provisions of law and the Company's Internal Audit Regulations.
2. Quyền hạn:
Rights:
 - a. Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;

While conducting the audit, have the right to independently comment, evaluate, conclude and make recommendations on the audited contents;

- b. Có quyền yêu cầu bộ phận/đơn vị được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán;
Have the right to request the audited department/unit to promptly and fully provide documents and information related to the audit contents;
- c. Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công;
Reserve written opinions on the audit results within the assigned scope;
- d. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.
Exercise other powers as prescribed by law and the Company's Internal Audit Regulations.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ
Article 14. Responsibilities and rights of the Head of the Internal Audit Department

1. Trách nhiệm:

Responsibilities:

- a. Quản lý và điều hành Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ theo quy định;
Manage and operate the Internal Audit Department to perform its tasks according to regulations;
- b. Đảm bảo nhân sự của Bộ phận Kiểm toán nội bộ được đào tạo thường xuyên, có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ;
Ensure that the personnel of the Internal Audit Department are regularly trained and have sufficient qualifications and professional capacity to perform their tasks;
- c. Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực của kiểm toán nội bộ;
Implement measures to ensure the independence, objectivity and honesty of internal audit;
- d. Báo cáo Hội đồng quản trị Công ty (hoặc thông qua đơn vị/bộ phận trực thuộc được ủy quyền (nếu có) bởi Hội đồng quản trị Công ty) khi phát hiện các vấn đề yếu kém, tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ;
Report to the Company's Board of Directors (or through a subordinate unit/department authorized (if any) by the Company's Board of Directors) when detecting weaknesses and problems in the internal control system;
- e. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán do Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện;
Be responsible for the audit results performed by the Internal Audit Department;
- f. Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
Keep information confidential in accordance with the provisions of law;
- g. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.
Other responsibilities according to the provisions of law and the Company's Internal Audit Regulations.

2. Quyền hạn:

Rights:

- a. Đề xuất với Hội đồng quản trị Công ty (hoặc thông đơn vị/bộ phận trực thuộc được ủy quyền (nếu có) bởi Hội đồng quản trị Công ty) ban hành quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ và các phương pháp nghiệp vụ kiểm toán nội bộ;
Propose to the Board of Directors of the Company (or through the authorized unit/department (if any) by the Board of Directors of the Company) to issue internal audit regulations, procedures and internal audit methods;
- b. Được đề nghị trưng tập người ở các bộ phận khác của đơn vị; được đề xuất thuê chuyên gia, tư vấn để thiết lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ, để tham gia các cuộc kiểm toán nội bộ khi cần với điều kiện đảm bảo tính độc lập của kiểm toán nội bộ;
To be suggested to mobilize people from other departments of the unit; propose to hire experts and consultants to establish an Internal Audit Department, to participate in internal audits when necessary, provided that the independence of internal audit is ensured;
- c. Tham dự các cuộc họp theo quy định nội bộ của đơn vị và quy định của pháp luật;
Attend meetings according to the internal regulations of the unit and the provisions of law;
- d. Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;
During the audit, have the right to independently comment, evaluate, conclude and make recommendations on the audited contents;
- e. Có quyền yêu cầu bộ phận/đơn vị được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán;
Have the right to request the audited department/unit to promptly and fully provide documents and information related to the audit contents;
- f. Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán;
Reserve written opinions on the audit results;
- g. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế về kiểm toán nội bộ của Công ty.
Exercise other powers as prescribed by law and the Company's internal audit regulations.

Điều 15. Tính độc lập và khách quan của kiểm toán nội bộ

Article 15. Independence and objectivity of internal audit

1. Bộ phận Kiểm toán nội bộ sẽ không bị can thiệp bởi bất kỳ yếu tố nào trong tổ chức, bao gồm các vấn đề về lựa chọn đối tượng kiểm toán, phạm vi, thủ tục, tần suất, thời gian hoặc nội dung báo cáo để cho phép duy trì thái độ tinh thần độc lập và khách quan cần thiết.
The Internal Audit Department shall not be subject to interference from any element of the organization, including matters relating to the selection of audit subjects, scope, procedures, frequency, timing or content of reports, to enable the maintenance of the necessary independent and objective spirit and attitude.
2. Người làm công tác kiểm toán nội bộ không có trách nhiệm hoặc quyền hạn hoạt động trực tiếp đối với bất kỳ hoạt động nào được kiểm toán. Theo đó, người làm công tác kiểm toán nội bộ sẽ không thực hiện kiểm soát nội bộ, xây dựng quy trình, cài đặt hệ thống, chuẩn bị hồ sơ hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động nào khác có thể làm giảm khả năng đưa ra các đánh giá độc lập, khách quan của người làm công tác kiểm toán nội bộ.



The internal auditor shall not have direct operational responsibility or rights over any activity being audited. Accordingly, the internal auditor shall not perform internal controls, develop procedures, install systems, prepare documentation or engage in any other activity that may impair the internal auditor's ability to make independent, objective assessment.

3. Người làm công tác kiểm toán nội bộ sẽ thể hiện mức độ khách quan chuyên nghiệp cao nhất trong việc thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc quy trình được kiểm tra. Người làm công tác kiểm toán nội bộ sẽ đánh giá cân bằng tất cả các tình huống có liên quan và không bị ảnh hưởng bởi lợi ích của họ hoặc những người khác trong việc đưa ra các xét đoán.

The internal auditor shall demonstrate the highest level of professional objectivity in gathering, evaluating and communicating information about the activity or process being audited. The internal auditor shall make a balanced assessment of all relevant circumstances and shall not be influenced by his or her own interests or those of others in making judgments.

4. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ hàng năm sẽ cam kết, xác nhận với Hội đồng quản trị Công ty về tính độc lập của Bộ phận Kiểm toán nội bộ trong tổ chức.

The Head of Internal Audit shall annually undertake and confirm to the Company's Board of Directors the independence of the Internal Audit Department within the organization.

CHƯƠNG II **HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ** **CHAPTER II** **INTERNAL AUDIT ACTIVITIES**

Điều 16. Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ

Article 16. Internal audit implementation method

Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ là phương pháp kiểm toán “định hướng theo rủi ro”, ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các bộ phận/quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.

The internal audit implementation method is a “risk-oriented” audit method, prioritizing resources to audit departments/processes that are assessed to have a high level of risk.

Điều 17. Kế hoạch kiểm toán nội bộ

Article 17. Internal audit plan

1. Hàng năm, trước ngày 31 tháng 12, Bộ phận Kiểm toán nội bộ sẽ trình Hội đồng quản trị Công ty kế hoạch kiểm toán nội bộ để xem xét và phê duyệt (hoặc gửi cho đơn vị/bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty có ý kiến trước khi trình Hội đồng quản trị Công ty để xem xét và phê duyệt).

Every year, before December 31, the Internal Audit Department will submit an internal audit plan to the Company's Board of Directors for review and approval (or send it to the unit/department under the Company's Board of Directors for comments before submitting it to the Company's Board of Directors for review and approval).

2. Kế hoạch kiểm toán nội bộ sẽ bao gồm phạm vi kiểm toán, đối tượng kiểm toán, các mục tiêu kiểm toán, nội dung kiểm toán, thời gian kiểm toán, lịch trình làm việc, cũng

như các yêu cầu về ngân sách và nguồn lực cho năm tài chính/năm dương lịch tiếp theo.

The internal audit plan will include the audit scope, audit subjects, audit objectives, audit content, audit time, work schedule, as well as budget and resource requirements for the next fiscal year/calendar year.

3. Kế hoạch kiểm toán nội bộ sẽ được xây dựng dựa trên sự ưu tiên của kiểm toán bằng phương pháp định hướng theo rủi ro, có xem xét đến các ý kiến đóng góp của Ban Giám đốc, (hoặc đơn vị/bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty), Hội đồng quản trị Công ty. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải đánh giá rủi ro toàn diện các hoạt động, các quy trình nghiệp vụ, các đơn vị/bộ phận để lập kế hoạch kiểm toán nội bộ. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ sẽ xem xét và điều chỉnh kế hoạch nếu cần, để đáp ứng với những thay đổi trong kinh doanh, rủi ro, hoạt động, chương trình, hệ thống và kiểm soát của Công ty. Bất kỳ điều chỉnh đáng kể nào trong kế hoạch kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt sẽ được thông báo cho Ban Giám đốc (hoặc đơn vị/bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty), Hội đồng quản trị Công ty để được xem xét, phê duyệt trước khi thực hiện và bao gồm trong các báo cáo hoạt động định kỳ.

The internal audit plan will be developed based on audit priorities using a risk-based approach, taking into account the comments of the Board of Directors (or the unit/department under the Board of Directors of the Company), the Board of Directors of the Company. The Head of Internal Audit must comprehensively assess the risks of activities, business processes, units/departments to develop the internal audit plan. The Head of Internal Audit will review and adjust the plan if necessary, to respond to changes in the Company's business, risks, operations, programs, systems and controls. Any significant adjustments to the approved internal audit plan will be notified to the Board of Directors (or the unit/department under the Board of Directors of the Company), the Board of Directors of the Company for review and approval before implementation and included in periodic performance reports.

4. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm phải được phê duyệt trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ trình lên Hội đồng quản trị Công ty.

The annual internal audit plan must be approved within 20 days from the date the Head of Internal Audit Department submits it to the Company's Board of Directors.

5. Kế hoạch kiểm toán nội bộ phải được gửi cho Ban Giám đốc (hoặc đơn vị/bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty), Hội đồng quản trị Công ty trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày được phê duyệt.

The internal audit plan must be sent to the Management Board (or the unit/department under the Company's Board of Directors), the Company's Board of Directors within 5 days from the date of approval.

Điều 18. Quy trình kiểm toán nội bộ

Article 18. Internal audit process

Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ chi tiết phù hợp với đặc thù hoạt động của Công ty, tham vấn ý kiến của Tổng Giám đốc trước khi trình (hoặc đơn vị/bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty)/Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

The Head of Internal Audit Department shall develop a detailed internal audit process suitable to the specific operations of the Company, and consult with the Chief Executive Officer before submitting it to (or the unit/department under the Company's Board of Directors)/the Company's Board of Directors for promulgation.

Điều 19. Báo cáo kiểm toán và kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán

Article 19. Audit report and inspection of the implementation of audit recommendations

1. Báo cáo từng cuộc kiểm toán nội bộ:

Report of each internal audit:

- a. Báo cáo từng cuộc kiểm toán nội bộ do Trưởng nhóm/Trưởng đoàn kiểm toán nội bộ hoặc người phụ trách cuộc kiểm toán chịu trách nhiệm lập và trình Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ xem xét và phê duyệt.

The report of each internal audit shall be prepared by the Head of the internal audit group/delegation or the person in charge of the audit and submitted to the Head of the Internal Audit Department for review and approval.

- b. Báo cáo kiểm toán sau đó được trình lên Hội đồng Quản trị Công ty (hoặc trình thông qua đơn vị/bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty) xem xét và phê duyệt.

The audit report shall then be submitted to the Board of Directors of the Company (or submitted through a unit/department under the Board of Directors of the Company) for review and approval.

- c. Báo cáo kiểm toán phải được phát hành trong thời hạn tối đa 20 ngày kể từ ngày hoàn thành cuộc kiểm toán.

The audit report shall be issued within a maximum period of 20 days from the date of completion of the audit.

- d. Báo cáo kiểm toán phải có chữ ký của người phụ trách cuộc kiểm toán hoặc được người phụ trách cuộc kiểm toán ủy quyền.

The audit report shall be signed by the person in charge of the audit or authorized by the person in charge of the audit.

- e. Báo cáo kiểm toán phải trình bày rõ: nội dung kiểm toán, phạm vi kiểm toán; những đánh giá, kết luận về nội dung đã được kiểm toán và cơ sở đưa ra các ý kiến này; các yếu kém, tồn tại, các sai sót, vi phạm, kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và xử lý vi phạm; đề xuất các biện pháp hợp lý hóa, cải tiến quy trình nghiệp vụ; hoàn thiện chính sách quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức của Công ty (nếu có).

The audit report shall clearly state: audit content, audit scope; assessments and conclusions on the audited content and the basis for these opinions; weaknesses, shortcomings, errors, violations, recommendations for corrective measures, error correction and handling of violations; proposals for measures to rationalize and improve business processes; completion of risk management policies and organizational structure of the Company (if any).

- f. Báo cáo kiểm toán phải có ý kiến của ban lãnh đạo bộ phận/đơn vị được kiểm toán. Trong trường hợp bộ phận/đơn vị được kiểm toán không thống nhất với kết quả kiểm toán, báo cáo kiểm toán nội bộ cần nêu rõ ý kiến không thống nhất của bộ phận/đơn vị được kiểm toán và lý do.

The audit report must have the opinion of the management board of the audited department/unit. In case the audited department/unit does not agree with the audit results, the internal audit report must clearly state the disagreement of the audited department/unit and the reasons.

- g. Báo cáo kiểm toán nội bộ sau khi hoàn thành được gửi cho Hội đồng quản trị Công ty và gửi đồng thời đến Tổng giám đốc, bộ phận/đơn vị được kiểm toán và các bộ phận có liên quan.

The internal audit report, after completion, is sent to the Company's Board of Directors and simultaneously sent to the Chief Executive Officer, the audited department/unit and related departments.

2. Báo cáo tổng kết hoạt động kiểm toán nội bộ hàng năm:

Annual internal audit summary report:

- a. Muộn nhất là 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải gửi báo cáo tổng kết hoạt động kiểm toán hàng năm cho Hội đồng quản trị Công ty và gửi đồng thời đến Tổng giám đốc.

No later than 60 days from the end of the fiscal year, the Head of the Internal Audit Department must send the annual audit summary report to the Company's Board of Directors and simultaneously to the Chief Executive Officer.

- b. Báo cáo tổng kết hoạt động kiểm toán nội bộ hàng năm tối thiểu gồm các nội dung sau:

The annual internal audit summary report must include at least the following contents:

- Kế hoạch kiểm toán đề ra; công việc kiểm toán đã được thực hiện;
Proposed audit plan; audit work performed;
- Tồn tại, sai phạm lớn được phát hiện; biện pháp mà kiểm toán nội bộ kiến nghị;
Existing and major violations detected; measures recommended by the internal audit;
- Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến hoạt động được kiểm toán và đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;
Assessment of the internal control system related to the audited activities and proposals to improve the internal control system;
- Tình hình thực hiện các biện pháp, kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ;
Implementation status of measures, recommendations and proposals of the internal audit;
- Tự đánh giá về thành quả kiểm toán nội bộ đã đạt được và các hướng phát triển trong tương lai.
Self-assessment of the internal audit achievements and future development directions.

- c. Báo cáo tổng kết hoạt động kiểm toán nội bộ hàng năm phải có chữ ký của Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

The annual internal audit summary report must be signed by the Head of the Internal Audit Department.

3. Báo cáo bất thường:

Unusual reports:

Trường hợp phát hiện các sai phạm nghiêm trọng hoặc khi nhận thấy có nguy cơ rủi ro cao có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của doanh nghiệp, Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị Công ty và gửi đồng thời đến Tổng giám đốc. Báo cáo bất thường trong trường hợp có những vấn đề phát sinh trong năm tài chính gồm các nội dung:

In case of detecting serious violations or when detecting high risks that may adversely affect the business operations, the Internal Audit Department must immediately report to the Company's Board of Directors and send it to the General Director at the same time. Unusual reports in case of problems arising during the fiscal year include the following contents:

- a. Những vấn đề rủi ro mà kiểm toán nội bộ quan tâm, chú ý;
Risk issues that the internal audit is concerned about and pays attention to;
 - b. Bộc lộ, phát sinh sự yếu kém trong hệ thống kiểm soát nội bộ tại một doanh nghiệp hay bộ phận;
Revealing and arising weaknesses in the internal control system at a business or department;
 - c. Những phát hiện nghiêm trọng cần có sự chỉ đạo xử lý, khắc phục của Hội đồng quản trị Công ty, Tổng Giám đốc;
Serious findings that require direction for handling and overcoming by the Company's Board of Directors and the Chief Executive Officer;
 - d. Báo cáo bất thường trình bày các vấn đề phát sinh hoặc phát hiện cùng với những kiến nghị xử lý.
Unusual reports present problems that arise or are detected along with recommendations for handling.
4. Kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nội bộ:
Checking the implementation of the recommendations of the Internal Audit:
- a. Kiểm tra, đánh giá thời gian, kết quả những công việc mà bộ phận/đơn vị được kiểm toán đã thực hiện theo kiến nghị của kiểm toán nội bộ.
Checking and evaluating the time and results of the work that the audited department/unit has performed according to the recommendations of the internal audit.
 - b. Báo cáo kết quả kiểm tra thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ đối với bộ phận/đơn vị được kiểm toán cho Hội đồng quản trị Công ty và gửi đồng thời đến Tổng giám đốc.
Reporting the results of the inspection of the implementation of the recommendations of the internal audit for the audited department/unit to the Board of Directors of the Company and sending it to the General Director at the same time.

Điều 20. Lưu trữ báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ

Article 20. Archiving internal audit reports, records and documents

1. Hồ sơ, tài liệu trong mỗi cuộc kiểm toán phải được ghi chép thành văn bản (giấy hoặc điện tử), lưu giữ theo trình tự để các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền khai thác và hiểu được các công việc, kết quả thực hiện trong báo cáo kiểm toán.
Records and documents in each audit must be recorded in writing (paper or electronic), stored in order for individuals and organizations with authority to exploit and understand the work and results performed in the audit report.
2. Các báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ phải được lưu giữ theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.
Internal audit reports, records and documents must be stored in accordance with current regulations of the State and the Company.

Điều 21. Đảm bảo và nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ

Article 21. Ensuring and improving the quality of internal audit

1. Bộ phận Kiểm toán nội bộ sẽ duy trì một chương trình đảm bảo và nâng cao chất lượng đối với tất cả các khía cạnh trong hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
The Internal Audit Department shall maintain a quality assurance and improvement program for all aspects of the Internal Audit Department's operations.
2. Chương trình sẽ bao gồm đánh giá về tính tuân thủ của Bộ phận Kiểm toán nội bộ với các quy định và chuẩn mực kiểm toán nội bộ; đánh giá việc tuân thủ Quy tắc đạo đức của người làm công tác kiểm toán nội bộ. Chương trình cũng đánh giá hiệu quả và hiệu suất của Bộ phận Kiểm toán nội bộ và xác định các cơ hội để cải thiện.
The program shall include an assessment of the Internal Audit Department's compliance with internal audit regulations and standards; an assessment of compliance with the Code of Ethics for internal auditors. The program shall also assess the effectiveness and efficiency of the Internal Audit Department and identify opportunities for improvement.
3. Đánh giá lại hoạt động kiểm toán nội bộ được thực hiện vào cuối cuộc kiểm toán và tự đánh giá lại hàng năm về tổng thể hoạt động kiểm toán nội bộ do chính Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng của hoạt động kiểm toán nội bộ. Trong trường hợp cần thiết, có thể thuê doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện đánh giá độc lập bên ngoài ít nhất 5 năm một lần.
A review of the internal audit activities shall be conducted at the end of the audit and an annual self-assessment of the overall internal audit activities shall be conducted by the Internal Audit Department itself to ensure the quality of the internal audit activities. If necessary, a qualified auditing firm may be hired to conduct an independent external assessment at least once every 5 years.
4. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ sẽ báo cáo với Hội đồng quản trị Công ty về chương trình đảm bảo và nâng cao chất lượng của Bộ phận Kiểm toán nội bộ, bao gồm kết quả đánh giá nội bộ hàng năm và đánh giá bên ngoài (nếu có).
The Head of Internal Audit will report to the Company's Board of Directors on the Internal Audit Department's quality assurance and improvement program, including the results of annual internal assessments and external assessments (if any).

CHƯƠNG III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN NỘI BỘ
CHAPTER III
RESPONSIBILITIES OF PARTIES FOR INTERNAL AUDIT

Điều 22: Trách nhiệm của Hội đồng quản trị Công ty

Article 22: Responsibilities of the Company's Board of Directors

1. Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.
Issue the Company's internal audit regulations.
2. Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ dựa trên rủi ro, báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm.
Approve the risk-based internal audit plan and annual internal audit report.
3. Phê duyệt ngân sách kiểm toán nội bộ và kế hoạch nguồn lực.
Approve the internal audit budget and resource plan.

4. Nhận thông tin báo cáo từ Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ về kết quả hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ liên quan đến kế hoạch của bộ phận và các vấn đề khác.
Receive reports from the Head of Internal Audit on the performance of the Internal Audit Department related to the department's plan and other matters.
5. Quyết định thực hiện các yêu cầu thích hợp của Ban Giám đốc và người phụ trách kiểm toán nội bộ để xác định xem có giới hạn nguồn lực hoặc phạm vi không phù hợp hay không.
Decide to implement appropriate requests from the Board of Directors and the person in charge of internal audit to determine whether there are resource limitations or inappropriate scope.
6. Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện đầy đủ các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.
Create favorable conditions to ensure that the Internal Audit Department fully performs its powers and duties as prescribed.
7. Quyết định, phê duyệt việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ; chỉ đạo các bộ phận thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.
Decide and approve the implementation of internal audit recommendations; direct departments to implement internal audit recommendations; take timely measures when there are recommendations and proposals from internal audit.

Điều 23. Trách nhiệm của Ban kiểm soát

Article 23. Responsibilities of the Supervisory Board

Thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của Luật doanh nghiệp và các nội dung được quy định trong Quy chế này.

Exercise rights and obligations towards internal audit in accordance with the provisions of the Enterprise Law and the contents specified in this Regulation.

Điều 24. Trách nhiệm của Tổng giám đốc

Article 24. Responsibilities of the Chief Executive Officer

1. Tạo điều kiện thuận lợi để kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các bộ phận thực hiện phối hợp công tác với kiểm toán nội bộ theo quy định của quy chế về kiểm toán nội bộ.
Create favorable conditions for internal audit to perform assigned tasks and direct departments to coordinate work with internal audit according to the regulations on internal audit.
2. Đôn đốc các bộ phận thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Bộ phận Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty, thông báo cho Bộ phận Kiểm toán nội bộ tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
Urge departments to implement recommendations agreed with the Internal Audit Department or under the direction of the Company's Board of Directors, notify the Internal Audit Department of the implementation status of recommendations agreed with the Internal Audit Department.
3. Đảm bảo Bộ phận Kiểm toán nội bộ được thông báo đầy đủ về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của đơn vị nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.

Ensure that the Internal Audit Department is fully informed of changes and new issues arising in the unit's operations in order to promptly identify related risks.

Điều 25. Trách nhiệm của lãnh đạo các bộ phận/đơn vị trong Công ty

Article 25. Responsibilities of leaders of departments/units in the Company

1. Tạo điều kiện thuận lợi để kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các bộ phận thực hiện phối hợp công tác với kiểm toán nội bộ theo quy định của quy chế về kiểm toán nội bộ.
Create favorable conditions for internal audit to perform assigned tasks and direct departments to coordinate work with internal audit according to the regulations on internal audit.
2. Đôn đốc các bộ phận thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Bộ phận Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty, thông báo cho Bộ phận Kiểm toán nội bộ tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
Urge departments to implement recommendations agreed with the Internal Audit Department or as directed by the Company's Board of Directors, and notify the Internal Audit Department of the implementation status of recommendations agreed with the Internal Audit Department.
3. Đảm bảo Bộ phận Kiểm toán nội bộ được thông báo đầy đủ về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của bộ phận/đơn vị nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.
Ensure that the Internal Audit Department is fully informed of changes and new issues arising in the operations of the department/unit in order to promptly identify related risks.
4. Thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.
Implement approved internal audit recommendations; take timely action when there are recommendations and proposals from internal audit.

Điều 26. Trách nhiệm của các bộ phận/đơn vị được kiểm toán

Article 26. Responsibilities of audited departments/units

1. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công việc của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Bộ phận Kiểm toán nội bộ một cách trung thực, chính xác, không được che giấu thông tin.
Provide complete information, documents, and records necessary for internal audit work as requested by the Internal Audit Department in an honest and accurate manner, without concealing information.
2. Thông báo ngay cho Bộ phận Kiểm toán nội bộ khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc nguy cơ thất thoát tài sản.
Immediately notify the Internal Audit Department when discovering weaknesses, shortcomings, violations, risks, major losses of assets or risks of asset losses.
3. Thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Bộ phận Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty, Tổng Giám đốc.
Implement recommendations agreed with the Internal Audit Department or under the direction of the Company's Board of Directors, Chief Executive Officer.

4. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để Bộ phận Kiểm toán nội bộ làm việc đạt hiệu quả cao nhất.
Create the most favorable conditions for the Internal Audit Department to work with the highest efficiency.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
CHAPTER IV
IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 27. Hiệu lực thi hành
Article 27. Effectiveness

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 12 năm 2024.
This Regulation takes effect from December 30, 2024.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế
Article 28. Amendments, supplements and replacements of the Regulation

1. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm rà soát định kỳ Quy chế này và đề xuất các sửa đổi, bổ sung, thay thế cần thiết.
The Head of the Internal Audit Department is responsible for periodically reviewing this Regulation and proposing necessary amendments, supplements and replacements.
2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
The amendments, supplements and replacements of this Regulation shall be decided by the Company's Board of Directors.

Điều 29. Tổ chức thực hiện
Article 29. Implementation

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty, (bao gồm cả đơn vị/bộ phận trực thuộc được ủy quyền (nếu có) bởi Hội đồng quản trị Công ty), Tổng Giám đốc, Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ và các tổ chức, cá nhân trong Công ty có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
The members of the Company's Board of Directors (including the affiliated units/departments authorized (if any) by the Company's Board of Directors), the Chief Executive Officer, the Head of the Internal Audit Department and organizations and individuals in the Company are responsible for implementing this Regulation.

[Handwritten Signature]
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH / CHAIRMAN



Nguyễn Thế Tài

